TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU THÀNH** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập-Tự do-Hạnh phúc**

Bản án số: 75/2024/DS-ST
Ngày: 22-7- 2024
V/V "tranh chấp hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Bảo Trí.
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Đinh Ngọc Minh.
Ông Đặng Văn Bé.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thảo- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số 137/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 05 năm 2024 về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 101/2024/QĐXXST-DS ngày 26 tháng 6 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ông Trương Bá D. Địa chỉ: ấp 2, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn T. Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Cao Thị L. Địa chỉ: ấp 1, xã H, huyện T, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 09-4-2024, biên bản hòa giải ngày 26/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án ông Trương Bá D là nguyên đơn trình bày: Vào ngày 28/3/2023, ông Nguyễn Văn T có vay của ông số tiền 101.700.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 12 tháng, có viết giấy mượn tiền, mục đích vay tiền để trồng thanh long, khi vay tiền của ông có vợ ông T là bà Cao Thị L cùng đi và biết việc ông T vay tiền, nhưng đến hạn thanh toán ông T không trả vốn vay cho ông mặc dù ông có liên lạc đòi nợ nhiều lần nhưng ông T, bà L không trả tiền cho ông như đã thỏa thuận.

Nay ông yêu cầu ông T, bà L có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay là 101.700.000 đồng, yêu cầu tính lãi, yêu cầu trả trong thời gian 12 tháng, thời gian tính 28/3/2023- 28/3/2024.

101.700.000 đồng x 1,6%/tháng x 12 tháng = 19.526.400 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là 121.226.400 đồng.

Tại phiên tòa ông D trình bày: Nay ông yêu cầu ông T, bà L có trách nhiệm liên đới trả số tiền vốn vay là 101.700.000 đồng, yêu cầu tính lãi chậm trả từ ngày 29/3/2024 đến ngày 22/7/2024.

101.700.000 đồng x 0,83%/tháng x 03 tháng 23 ngày = 3.179.481 đồng

Tổng cộng vốn và lãi là 104.879.481 đồng.

Ông Nguyễn Văn T là bị đơn vắng mặt không có lý do.

Tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2024 bà Cao Thị L là bị đơn trình bày: Qua lời trình bày của ông D là đúng. Vợ chồng bà có nợ ông D vốn vay trên là 101.700.000 đồng, do làm ăn thua lỗ, hoàn cảnh khó khăn nên vợ chồng bà không có khả năng trả vốn vay trên một lần và xin mỗi tháng là 2.000.000 đồng cho đến khi xong nợ. Bà và ông T không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của ông D.

Tại phiên toà các đương sự không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ, cũng như không yêu cầu đưa thêm người tham gia tố tụng khác và không có yêu cầu gì khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ của vụ án đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại tòa phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền: Ông Trương Bá D khởi kiện ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị L về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" được quy định tại các điều 26, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành. Ông D có mặt, ông T, bà L vắng mặt không có lý do, Tòa án căn cứ vào các điều 227, 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đương sự.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy ông D yêu cầu ông T, bà L phải liên đới trả cho ông D vốn vay và lãi suất với số tiền tổng cộng là 104.879.481 đồng, yêu cầu trả 01 lần, khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bà L chỉ đồng ý trả vốn vay cho ông D là 101.700.000 đồng.

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại biên bản hòa giải ngày 26/6/2024 và tại phiên tòa ông D vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình đối với ông T, bà L và yêu cầu tính lãi chậm trả đối với số tiền vốn vay.

Xét thấy ông D đã cho ông T vay với số tiền là 101.700.000 đồng, ông T có ký nhận nợ, bà L thừa nhận việc ông T có vay của ông D 101.700.000 đồng, xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi xong nợ, ông D không đồng ý, không phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận trình bày của bà L. Bà L, ông T vắng mặt không có lý do, điều đó chứng tỏ bà L, ông T đã từ bỏ quyền chứng minh của mình và đã chấp nhận yêu cầu khởi

kiện của ông D. Nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông D buộc ông T, bà L phải liên đới trả cho ông D vốn vay là 101.700.000 đồng và lãi suất là 3.179.481 đồng, tổng cộng là 104.879.481 đồng là phù hợp cần chấp nhận theo quy định tại các điều 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015 khi bản án có hiệu lực pháp luật và và các điều 27, 37 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về án phí:

Ông D không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Ông T, bà L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các điều 26, 35, 39, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; các điều 288, 357, 463, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Các điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình.

- Áp dụng Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

***Tuyên xử*:**

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Trương Bá D khởi kiện về việc "tranh chấp hợp đồng vay tài sản" đối với ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị L.

Buộc ông Nguyễn Văn T và bà Cao Thị L có nghĩa vụ liên đới trả cho ông Trương Bá D vốn vay là 101.700.000 đồng và lãi suất là 3.179.481 đồng, tổng cộng là 104.879.481 đồng (một trăm lẻ bốn triệu tám trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm tám mươi mốt đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hằng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

2. Về án phí:

- Ông D không phải chịu án phí án phí dân sự sơ thẩm, ông D được nhận lại số tiền là 3.030.000 đồng (ba triệu không trăm ba mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm, theo biên lai thu số 0008783 ngày 19 tháng 4 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành tỉnh Long An.

- Ông T, bà L phải liên đới chịu 5.243.974 đồng (năm triệu hai trăm bốn mươi ba nghìn chín trăm bảy mươi bốn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không

có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Bảo Trí

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh;
- Viện kiểm sát huyện;
- Chi cục THA dân sự huyện;
- Các đương sự;
- Lưu (hồ sơ, án văn).